

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2022/HS-ST
Ngày 27-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu T

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc H, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1979 tại H Phòng; nơi cư trú: Số 11/400 M, phường D, quận L, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc Đặc và bà Lê Thị Lương; có vợ là Vũ Thị Trang Minh và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 306 ngày 18/2/1998 Tòa Phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 11 năm tù về tội Cướp tài sản (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2021 đến ngày 07/01/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Đoàn Mạnh H, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1976 tại H Phòng. Nơi ĐKKHKT: 20/36/30 T, phường C, quận L, thành phố H Phòng; nơi ở: Số 130 N, phường N, quận L, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Nghích (đã chết) và bà Phạm Thị Soạn; có vợ là Đặng Lệ Q và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2021 đến ngày 07/01/2022 chuyển tạm giam; ngày 28/3/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang Bảo lãnh, có mặt.

3. Trần Minh T, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1977 tại H Phòng; ĐKHKTT: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện A, thành phố H Phòng; nơi ở: Số 1, Tổ dân phố 2, thị trấn A, huyện A, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Vũ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cần; có vợ là Hoàng Lê Cẩm Trang và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 02 tiền án đều đã xóa án tích: Bản án số 328/HSST ngày 14/7/1999 Tòa án nhân dân TP H Phòng xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản; Bản án số 147/HSST ngày 20/6/2002 Tòa án nhân dân TP H Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người liên quan được triệu tập:*

+ Đồng Ngọc T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 61 T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

+ Trần Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Chợ T, xã M, huyện , thành phố H Phòng; vắng mặt.

+ Trần Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Vĩnh, , A, thành phố H Phòng; vắng mặt.

+ Đặng Lệ Q, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 130 Ngu, Vĩnh Niệm, L, thành phố H Phòng; vắng mặt.

+ Ngô Văn Mạnh, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 86 đường ngang A1, Khu dân cư A, xã A, huyện A, thành phố H Phòng; vắng mặt.

+ Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 7/191 , phường Đg H 1, quận H An, thành phố H Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nghiệp vụ, Cơ quan An ninh điều tra – CATP H Phòng phát hiện nhóm đối tượng gồm: Lê Ngọc H, Đoàn Mạnh H và Trần Minh T có hành vi thành lập hoặc mua lại các công ty để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước nhằm thu lợi bất chính.

Ngày 29/12/2021, Cơ quan An ninh điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của Lê Ngọc H, Đoàn Mạnh H đã thu giữ được thu giữ 18 bộ con dấu, 14 chữ ký số của các công ty kèm theo 02 bộ máy tính để bàn, 02 laptop, 01 ổ cứng, nhiều chứng từ liên quan và 01 túi nilon đựng tinh thể màu trắng.

Ngày 26/3/2022, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của Trần Minh T, Trần Thị Huyền Hương, sinh năm 1989, chỗ ở 110/68 Ngô Quyền,

phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố H Phòng, đã thu giữ được 04 chữ ký số và nhiều chứng từ liên quan.

Tài liệu điều tra xác định:

1. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước của Lê Ngọc H, Đoàn Mạnh H và Trần Minh T

*Từ tháng 12/2020, do điều kiện kinh tế khó khăn, cần kiếm thêm thu nhập, Lê Ngọc H, Đoàn Mạnh H đã bàn bạc với nhau về việc mở công ty để bán trái phép hoá đơn giá trị gia tăng không kèm hàng hoá, dịch vụ để kiếm tiền chi tiêu cá nhân. H đã thông qua người phụ nữ tên Thoa (không rõ nhân thân lai lịch) làm dịch vụ để thành lập Công ty TNHH kinh doanh thương mại tổng hợp T Vũ, MSDN: 0202053188 (gọi tắt là Công ty T Vũ), địa chỉ tại: Số 6/71 Lán Bè, phường Lam Sơn, quận L, TP H Phòng, giám đốc là Đồng Ngọc T, sinh ngày: 26/01/1985, địa chỉ: Số 61 Tân An, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá với chi phí là 10.000.000 đồng. Công ty T Vũ hoạt động từ tháng 12/2020 đến tháng 06/2021.

H và H thoả thuận, thống nhất H sẽ phụ trách việc liên hệ, nhận thông tin từ khách mua hóa đơn, soạn thảo hợp đồng kinh tế, bảng kê chi tiết hàng hóa dịch vụ mua vào, bán ra, xuất hoá đơn GTGT cho khách, kê khai thuế đến cơ quan thuế hàng tháng, hàng quý; H phụ trách việc chuyển hóa đơn, chứng từ cho khách và rút tiền ngân hàng. H và H chia đôi số tiền thu được từ việc bán hoá đơn.

Theo tài liệu do Cơ quan thuế và Ngân hàng cung cấp: từ tháng 12/2020 đến tháng 06/2021, công ty T Vũ kê khai xuất bán 383 số hoá đơn GTGT với tổng số tiền hàng hoá, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hoá đơn là 273.522.602.658 đồng, loại thuế suất 10% cho 44 công ty. Giá bán hoá đơn tại Công ty TNHH kinh doanh thương mại tổng hợp T Vũ là 0,8% số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi không trên hoá đơn, thu được số tiền 2.188.180.821 đồng. Các bị cáo không mua hóa đơn đầu vào do H cân đối từ số liệu bán ra để đưa ra số liệu không, không có thực làm đầu vào cho công ty T Vũ. Công ty T Vũ đã nộp 309.178.726 đồng tiền thuế các loại. Bị cáo H và H đã thu được số tiền là 934.501.048 đồng/1 người từ việc bán trái phép hoá đơn tại công ty này.

Giám đốc công ty T Vũ là Đồng Ngọc T khai: T không biết lý do vì sao bản thân là giám đốc công ty T Vũ và công ty này có hoạt động sản xuất kinh doanh như thế nào, không biết Lê Ngọc H, Đoàn Mạnh H là ai.

*Từ tháng 5/2021 đến tháng 01/2022, Trần Minh T gặp Lê Ngọc H và Đoàn Mạnh H để đặt vấn đề cùng nhau thành lập công ty để mua bán hóa đơn GTGT, lãi chia 03, H và H đồng ý và thống nhất: Trần Minh T có vai trò thực hiện các thủ tục thành lập công ty, mở tài khoản ngân hàng, đóng dấu và chuẩn bị các tài liệu, chứng từ; Đoàn Mạnh H có vai trò giao dịch với khách mua hóa đơn, xuất hoá đơn, soạn thảo hợp đồng, làm báo cáo thuế; Lê Ngọc H có vai trò chuyển các hóa đơn, chứng từ cho khách, rút tiền ngân hàng. Cụ thể: 04 công ty do Trần Minh T thành lập gồm:

- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp Anh T (sau đây gọi tắt là Công ty Anh T), MSDN: 0202093991, địa chỉ: số 126 đường Mường An Kim H,

thôn Trang Quan, xã An Đồng, huyện A, TP H Phòng, giám đốc công ty là Nguyễn Minh T, sinh ngày: 27/9/1979, địa chỉ: thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện A, TP H Phòng. Công ty Anh T hoạt động từ tháng 05/2021 đến tháng 12/2021.

- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp Mạnh Cường, (sau đây gọi tắt là Công ty Mạnh Cường), MSDN: 0202097499, địa chỉ: thôn Vĩnh Hợp, xã An Đồng, huyện A, TP H Phòng, giám đốc là Hoàng Anh Dũng, sinh ngày: 14/7/1987, địa chỉ: số 16/275 Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, TP H Phòng. Công ty này hoạt động từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2021.

- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp Hưng Thịnh Phát, (sau đây gọi tắt là Công ty Hưng Thịnh Phát), MSDN: 0202099055, địa chỉ: Xóm 2 thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện A, TP H Phòng, giám đốc là Trần Văn T, sinh ngày: 08/8/1989, ĐKKHTT: Chợ Thái, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, TP H Phòng. Công ty này hoạt động từ tháng 07/2021 đến tháng 12/2021.1.1 Tại Công ty TNHH kinh doanh thương mại tổng hợp T Vũ, MSDN: 0202053188 (gọi tắt là Công ty T Vũ).

- Công ty TNHH cơ khí T Phụng (sau đây gọi tắt là Công ty T Phụng), MSDN: 0201190865, địa chỉ: thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện A, TP H Phòng, giám đốc là Nguyễn Thu Huyền, sinh ngày 03/5/1991, địa chỉ: Tổ dân phố Thụ Tr, phường Đằng Lâm, quận H An, TP H Phòng. Công ty này do Đoàn Mạnh H mua lại, thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT từ tháng 05/2021 đến tháng 12/2021.

Mặc dù tại 04 công ty nêu trên không có mua bán hàng hóa, dịch vụ trên thực tế, nhưng Đoàn Mạnh H và các đồng phạm đã xuất bán tổng số 1.591 hóa đơn GTGT, giá trị tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không là 845.578.932.821 đồng, gồm: 435 số hóa đơn của công ty T Anh ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 286.557.201.564 đồng, 487 số hóa đơn của công ty Mạnh Cường ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 121.659.571.804 đồng, 395 số hóa đơn của công ty Hưng Thịnh Phát ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 194.594.068.171 đồng, 274 số hóa đơn của công ty T Phụng ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 242.768.091.282 đồng. H khai: Các hóa đơn bán ra được bán với giá 0,8% /tổng tiền hàng hóa chưa thuế ghi không trên hóa đơn thu được số tiền 6.764.631.463 đồng.

Các bị cáo không mua hóa đơn đầu vào mà tự kê khai không đầu vào. Các chi phí khác gồm: nộp thuế cho 04 công ty hết 140.245.471 đồng, trong đó: công ty Anh T nộp 12.150.000 đồng, công ty Mạnh Cường nộp 9.872.700 đồng, công ty Hưng Thịnh Phát nộp 22.800.000 đồng, công ty T Phụng nộp 95.422.771 đồng; Chi phí thành lập công ty Anh T, Mạnh Cường, Hưng Thịnh Phát hết 4.500.000 đồng, mua công ty T Phụng từ Trần Văn T (giám đốc công ty) hết 300.000.000 đồng.

Như vậy, sau khi trừ các chi phí nộp thuế, mua và thành lập công ty, các bị cáo thu lời 6.319.885.991, mỗi bị cáo thu lời 2.106.628.664.

Trần Thị Huyền Hương là người được bị cáo Trần Minh T thuê thành lập các công ty, mở tài khoản ngân hàng, Hương khai là cộng tác viên cho công ty VHT (không có hợp đồng lao động), Hương nhiều lần được T thuê thành lập công ty và mở tài khoản ngân hàng cho các công ty với giá từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/01 công ty, sau khi nhận bộ hồ sơ để thành lập công ty và mở tài khoản ngân hàng từ T, Hương đã mang đến Sở kế hoạch đầu tư, Ngân hàng để nộp và được chấp nhận, Hương không biết trong các bộ hồ sơ đó có giấy CMND giả, không biết T thành lập các công ty để mua bán hóa đơn GTGT.

Giám đốc công ty Anh T là Nguyễn Minh T, do Trần Minh T sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả có dán ảnh của chính bị cáo T để đứng tên làm giám đốc.

Giám đốc công ty Mạnh Cường là Hoàng Anh Dũng trú tại số 16/275 Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, TP H Phòng, xác minh tại địa phương không có người tên Hoàng Anh Dũng trú tại địa chỉ trên.

Giám đốc công ty Hưng Thịnh Phát là Trần Văn T khai: T không biết lý do vì sao bản thân lại là giám đốc công ty Hưng Thịnh Phát và công ty này có hoạt động sản xuất kinh doanh, địa chỉ trụ sở như thế nào như thế nào, không biết Lê Ngọc H, Đoàn Mạnh H, Trần Minh T là ai.

Giám đốc công ty T Phụng là Trần Văn T khai: T quen biết H qua các mối quan hệ xã hội, H đến xưởng cơ khí của T chơi và đặt vấn đề mua lại công ty của T. T đồng ý và bán công ty T Phụng cho H với giá là 300.000.000 đồng vào tháng 4/2021. T không hề biết gì về việc H, H, T mua bán trái phép hóa đơn GTGT tại công ty T Phụng.

Xác minh tại địa chỉ trụ sở các công ty T Vũ, Anh T, Mạnh Cường, Hưng Thịnh Phát, T Phụng đều không có công ty nào hoạt động.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh được 27 công ty kê khai sử dụng hóa đơn GTGT của các công ty T Vũ, Anh T, Mạnh Cường, Hưng Thịnh Phát, T Phụng. Kết quả: lấy lời khai được 15 giám đốc hoặc đại diện của công ty trình bày có mua bán hàng hóa, dịch vụ thật và được bên bán cung cấp hóa đơn, chứng từ kèm theo; 04 công ty không kê khai sử dụng các tờ hóa đơn GTGT của 06 công ty; 08 công ty giám đốc vắng mặt tại địa phương nên chưa lấy được lời khai.

Tại cơ quan điều tra, xét hỏi các bị cáo Đoàn Mạnh H, Lê Ngọc H, Trần Minh T khai về hành vi thành lập 05 công ty và thực hiện hành vi bán trái phép hóa đơn GTGT tại các công ty như nội dung trên, phù hợp với lời khai nhân chứng, người có liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở xác định:

- Từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 01 năm 2022, Đoàn Mạnh H và Lê Ngọc H đã thành lập 05 công ty gồm: T Vũ, Anh T, Mạnh Cường, Hưng Thịnh Phát, T Phụng và thực hiện hành vi xuất bán trái phép 1974 số hóa đơn GTGT tại các công ty này, với số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn là 1.119.101.535.479 đồng, sau khi trừ các chi phí mỗi bị cáo thu lời 3.041.129.712 đồng.

- Từ tháng 5/2021 đến tháng 01/2022, Trần Minh T đã cùng bị cáo H, H thành lập 04 công ty gồm: Anh T, Mạnh Cường, Hưng Thịnh Phát, T Phương và thực hiện hành vi xuất bán trái phép tổng số 1.591 hóa đơn GTGT tại các công ty này, với số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn là 845.578.932.821 đồng sau khi trừ các chi phí bị cáo T thu lời 2.106.628.664 đồng.

Ngoài ra, các bị cáo Đoàn Mạnh H, Lê Ngọc H còn thành lập 02 công ty gồm: Công ty TNC có địa chỉ trụ sở tại: Số 67/113 Vũ Chí Thắng - Phường Nghĩa Xá - Quận L - H Phòng. Giám đốc công ty này là Lê Thị Phương, sinh năm: 1990, chỗ ở: P505 N16 CC Đông Phát, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Công ty Mạnh Thái có địa chỉ trụ sở tại: Phòng 222, tầng 2, số 441 Đà Nẵng, phường Đông H 1, quận H An, TP H Phòng. Giám đốc công ty này là Trương Thị Vân, sinh năm: 1995, chỗ ở: thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện A, TP H Phòng.

Các bị cáo Đoàn Mạnh H, Lê Ngọc H, Trần Minh T còn thành lập 06 công ty: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp Minh Anh, MSDN: 0202105622 có địa chỉ tại: thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng - Huyện A - H Phòng giám đốc là Lê Cao Minh, sinh ngày 29/6/1981, chỗ ở: Số 17/40 Hạ Lý, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, TP H Phòng; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp Minh Luân, MSDN: 0202105206 có địa chỉ tại: Tổ 7 - Thị trấn A - Huyện A - H Phòng. Giám đốc công ty này là Trần Văn Tiến, sinh ngày 25/7/1982, chỗ ở: Số 10 Chợ Con, phường Trại Cau, quận L, TP H Phòng; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp Tâm Anh, MSDN: 0202105622, có địa chỉ tại thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện A, H Phòng, có giám đốc tên là Nguyễn Tiến Tài, sinh ngày 25/4/1979, chỗ ở: Số 28/44 Hạ Lý, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, TP H Phòng; Công ty TNHH Kirin Vina, MSDN: 0201958723, địa chỉ: thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện A, TP H Phòng, giám đốc công ty là Trần Thanh Thuý, sinh ngày 21/5/1989, chỗ ở: Số 169 Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, TP H Phòng; Công ty Hân Trang có địa chỉ tại tổ 9, Thôn Vân Tra, Xã An Đồng, Huyện A, Thành phố H Phòng, giám đốc công ty này là Phạm Đình Hưng, sinh năm: 1969, chỗ ở số 22/91 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận L, TP H Phòng; Công ty Đăng Bách có địa chỉ tại thôn Trang Quan, Xã An Đồng, Huyện A, Thành phố H Phòng, giám đốc công ty này là Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1989, chỗ ở số 23/5/89 Lê Lợi, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, TP H Phòng.

Tuy nhiên hồ sơ khai thuế của các công ty trên xác định các công ty này đều chưa có hoạt động sản xuất kinh doanh, chưa có việc xuất bán hóa đơn GTGT, nên không đủ cơ sở kết luận các bị cáo có hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT tại 08 công ty nêu trên.

Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành xác minh đối với các đối tượng thực hiện giao dịch chuyển khoản ngân hàng tại các tài khoản ngân hàng của các công ty trên. Trong số các đối tượng thực hiện các việc giao dịch tại các tài khoản ngân hàng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với các đối tượng: Ngô Văn Mạnh, sinh năm 1994, chỗ ở: Số 86 đường ngang A1, Khu dân cư An Trang, xã An Đồng, huyện A, TP H Phòng; Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1982, chỗ ở: Số 9/5 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP H Phòng; Trần Thị

Dung, sinh năm 1990, chỗ ở: số 11 ngõ 80 Trịnh Xá, phường Châu Khê, TP Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Đỗ Thị Lý, sinh năm 1991, chỗ ở: Số 4/118 Trịnh Xá, phường Châu Khê, TP Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn Mạnh khai nhận có thực hiện việc rút tiền từ tài khoản ngân hàng của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp Anh T, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp Hưng Thịnh Phát, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp Minh Luân, việc rút tiền này là do Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1979, chỗ ở: số 7/191 Phương Lưu 2, phường Đông H 1, quận H An, TP H Phòng nhờ thực hiện. Mạnh không biết nguồn gốc của số tiền này, không biết gì về hoạt động của các công ty mà Tr đã nhờ.

Nguyễn Thành Tr khai nhận: Tr đến nhà H chơi và được vợ của H là Đặng Lệ Q nhờ kiểm tra tài khoản ngân hàng trong máy điện thoại, nếu còn tiền thì chuyển lại cho gia đình để trang trải cuộc sống vì H là lao động chính trong gia đình. Tr đã kiểm tra và chuyển số tiền trên qua internet banking vào tài khoản ngân hàng của Ngô Văn Mạnh và Mạnh đã rút ra tổng cộng 1.435.000.000 đồng, Mạnh đưa hết cho Tr, Tr chuyển cho Q số tiền 1.200.000.000 đồng và giữ lại 246.698.998 đồng là tiền Tr vay H, khi nào H ra tù thì Tr sẽ trả lại. Tr không biết nguồn gốc số tiền trong tài khoản trên là do đâu mà có. Bản thân Tr không biết việc mua bán trái phép hoá đơn giá trị gia tăng của Đoàn Mạnh H, Lê Ngọc H và Trần Minh T. Khi biết H liên quan đến việc mua bán trái phép hoá đơn, Tr đã chủ động giao nộp số tiền 246.698.998 đồng cho cơ quan điều tra.

Đặng Lệ Q khai nhận: Khi cơ quan điều tra bắt giữ Đoàn Mạnh H, cuộc sống gia đình Q hết sức khó khăn, bản thân H có làm ăn kinh doanh một số công việc ngoài xã hội nên Q cho rằng trong tài khoản cá nhân của H vẫn còn một khoản tiền để trang trải cuộc sống gia đình. Q đã đưa điện thoại cũ của H (cơ quan điều tra chưa phát hiện, chưa thu giữ) cho Tr để Tr kiểm tra. Tr cho biết tài khoản vẫn còn tiền và chuyển cho Q 1.200.000.000 đồng. Khi nhận số tiền trên, một người phụ nữ tên Yên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà để đòi một khoản tiền do anh H nợ. Do lo sợ bị ảnh hưởng đến gia đình, Q đã chuyển 814.000.000 đồng cho người này. Sau khi biết số tiền này liên quan đến việc vi phạm pháp luật của Đoàn Mạnh H, Q đã chủ động trình báo và giao nộp số tiền còn lại là 386.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

Đoàn Mạnh H khai: sau khi được Cơ quan điều tra cho xem tài liệu do Ngân hàng cung cấp, H xác định số tiền còn lại trong tài khoản của 04 công ty (gồm các công ty Anh T, Hưng Thịnh Phát, Mạnh Cường, Minh Luân) vào thời điểm H bị bắt (tổng cộng 3.472.713.734 đồng) là tiền do các công ty mua hóa đơn của H chuyển vào để hợp lý hóa việc mua hóa đơn GTGT, khi đưa hóa đơn cho người mua H chuyển cho họ cả hợp đồng, giấy rút tiền để người mua tự chuyển khoản vào các công ty bán hóa đơn sau đó rút tiền ra; người mua hóa đơn đã tự rút ra (tổng cộng 1.582.450.000 đồng), số tiền còn lại bị H chuyển khoản sang tài khoản của Mạnh (tổng cộng 1.446.698.998 đồng), sau đó Mạnh rút ra đưa cho Tr. Tuy nhiên H không chỉ đạo hay nhờ Tr thực hiện việc rút tiền trên, không biết tại sao Tr

lại rút tiền ra được. Lê Ngọc H và Trần Minh T khai nhận không biết ai tên là Nguyễn Thành Tr và không biết gì về sự việc trên.

Nguyễn Thị Huyền, Trần Thị Dung, Đỗ Thị Lý hiện vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai.

Tổng cộng, Cơ quan điều tra đã nhận được số tiền là 632.698.998 đồng, Cơ quan điều tra đã triệu tập đại diện các công ty chuyển tiền, các cá nhân rút tiền để làm rõ nguồn gốc số tiền, mục đích việc chuyển khoản và rút tiền, nhưng hiện các đối tượng liên quan vắng mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được hành vi, vai trò của những người này trong vụ án.

2. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Ngọc H

Ngày 29/12/2021, trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Ngọc H, Cơ quan điều tra đã phát hiện ra 01 túi nilon có kích cỡ 04x05 cm đựng tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 691/KLGD-MT ngày 30/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP H Phòng kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,05gam là loại Methamphetamine.

Lê Ngọc H khai nhận: khoảng đầu tháng 12/2021, H đã liên hệ với một người đàn ông tên T (không xác định được nhân thân lai lịch) để mua ma túy tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn với giá là 5.000.000 đồng, đây là tiền cá nhân của H do tích góp được. T và H sử dụng số sim rác để trao đổi, giao dịch. H không còn thông tin liên hệ của T. Số ma túy mua được H đã sử dụng một ít, số còn lại H mang về nhà và cất giấu tại ngăn kéo tầng 2. Không ai biết và tham gia vào việc tàng trữ số ma túy trên của H.

Lời khai của Lê Ngọc H phù hợp với tang vật thu được, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở xác định: ngày 29/12/2021, Lê Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép 9,05gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện và thu giữ tang vật.

3. Hành vi làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức của Đoàn Mạnh H

Đoàn Mạnh H khai nhận: vào tháng 4/2022, để che giấu hành vi phạm tội của bản thân, H có ý định mở tài khoản ngân hàng không mang tên mình để thực hiện các hoạt động giao dịch ngân hàng cho các công ty mua bán trái phép hóa đơn GTGT, H đã gặp người đàn ông chuyên làm dịch vụ mở tài khoản ngân hàng (không rõ nhân thân lai lịch) đặt vấn đề thuê người này mở tài khoản ngân hàng mang tên người khác với giá là 1.000.000 đồng, người này yêu cầu H nộp 01 ảnh kích thước 2x3cm để làm chứng minh nhân dân (CMND) giả. Sau đó H nhận được 01 CMND giả có số 031218455 mang tên Vũ Khắc Tiệp, sinh ngày 23/10/1979, nơi ĐKTT 18/1 Văn Cao, Đảng Giang, Ngô Quyền, H Phòng có dán ảnh của H. Sau khi nhận được CMND giả mang tên Vũ Khắc Tiệp, H đã cùng người đàn ông trên sử dụng để làm thủ tục mở tài khoản tại ngân hàng VIB chi nhánh Hồng Bàng. Sau đó người đàn ông đã thu lại giấy CMND giả nêu trên. H đã sử dụng số tài

khoản mang tên Vũ Khắc Tiệp để thực hiện việc chuyển khoản cho các công ty trên (khoảng 50-60 lần).

Theo tài liệu do Ngân hàng cung cấp thì trong hồ sơ mở tài khoản ngân hàng tại ngân hàng VIB – CN Hồng Bàng của Vũ Khắc Tiệp, có số tài khoản: 008382813 có 01 chứng minh nhân dân mang số 031218455 cấp ngày 16/12/2011 mang tên Vũ Khắc Tiệp, sinh năm: 1979, chỗ ở số 18/1 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, TP H Phòng có dán ảnh của Đoàn Mạnh H.

Xác minh tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – CATP H Phòng được biết số CMND trên không được cấp cho công dân nào mang tên Vũ Khắc Tiệp có nhân thân lai lịch như trên và cũng không có công dân nào tên Vũ Khắc Tiệp, có nhân thân lai lịch như trên.

Xác minh tại địa phương (công an phường Đằng Giang, Ngô Quyền, H Phòng) không có con người nào có tên, nhân thân lai lịch như trên.

Tại bản kết luận giám định số 17/KL-KTHS(TL) ngày 11/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP H Phòng kết luận: chữ viết, chữ ký của người mang tên Vũ Khắc Tiệp trên các tài liệu cần giám định so với chữ viết, chữ ký trên mẫu so sánh (do Đoàn Mạnh H ký, viết) là do cùng một người ký, viết ra.

Lời khai của Đoàn Mạnh H phù hợp với tang vật thu được, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở xác định: Đoàn Mạnh H đã thuê người làm giả giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Khắc Tiệp có dán ảnh của H và sử dụng giấy CMND giả này để mở tài khoản ngân hàng, sau đó sử dụng tài khoản này để thực hiện các giao dịch ngân hàng để hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT tại các công ty.

4. Hành vi làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức của bị cáo Trần Minh T

Trần Minh T khai nhận: Từ tháng 5 năm 2021, sau khi bàn bạc thống nhất với H, H về việc thành lập công ty để mua bán trái phép hóa đơn GTGT. Để che dấu hành vi phạm tội của bản thân, T đã tìm và liên hệ với 01 người đàn ông tên Tr (không rõ nhân thân lai lịch) để đặt mua giấy chứng minh nhân dân giả có dán ảnh của T với giá 2.000.000 đồng và các giấy tờ chứng minh nhân dân bản sao có đóng dấu công chứng với giá 200.000 đồng. Tr đã chuyển cho T 01 chứng minh nhân dân giả mang số 030993351 cấp ngày 08/8/2013 mang tên Nguyễn Anh T, sinh năm: 1977, chỗ ở Thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện A, TP H Phòng có dán ảnh của T và các bản sao có công chứng của giấy CMND này. T đã nhiều lần sử dụng các giấy tờ giả này để thực hiện việc thành lập công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp Anh T, mở tài khoản ngân hàng, giao dịch ngân hàng cho công ty Anh T. Sau khi biết H và H bị bắt, T đã tiêu hủy CMND giả nêu trên cùng các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc mua bán hóa đơn GTGT của các công ty.

Theo tài liệu do Sở kế hoạch đầu tư TP H Phòng và Ngân hàng cung cấp trong hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp và hồ sơ mở tài khoản ngân hàng, có 01 chứng minh nhân dân nghi là giả có dán ảnh của Trần Minh T.

Xác minh tại địa phương (thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện A, TP H Phòng) không có con người nào có tên, nhân thân lai lịch như trên.

Xác minh tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – CATP H Phòng được biết số Chứng minh nhân dân trên không được cấp cho công dân nào mang tên Nguyễn Minh T có nhân thân lai lịch như trong giấy.

Tại Bản kết luận giám định số 76/KL-KTHS(TL) ngày 15/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự CATP H Phòng kết luận: chữ ký mang tên Nguyễn Minh T trên tài liệu cần giám định so với chữ ký do Trần Minh T ký ra trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

Tại Bản Cáo trạng số 129/CT-VKS-P1 ngày 22/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H Phòng đã truy tố Lê Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” theo quy định tại điểm b,d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; truy tố Đoàn Mạnh H về tội “Làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” theo quy định tại điểm b,d,đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Minh T về tội về tội “Làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” theo quy định tại điểm b,d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn sơ thẩm, bị cáo Trần Minh T giao nộp số tiền 50.000.000đồng thu lợi bất chính theo Biên lai số 0000616 ngày 26/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H Phòng. Bị cáo Lê Ngọc H nộp tiền thu lợi bất chính 20.000.000đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 09/8/2022 ngân hàng VIB, Huân chương kháng chiến hạng nhì của ông Lê Ngọc Đặc là bố ruột bị cáo. Bị cáo Đoàn Mạnh H giao nộp số tiền thu lợi bất chính 20.000.000đồng theo Giấy nộp tiền mặt ngày 27/7/2022 của Ngân hàng BIDV và các tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về nội dung Bản cáo trạng, thừa nhận về hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu, việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan.

Sau phần xét hỏi, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H Phòng trình bày quan điểm luận tội: Phân tích hành vi, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo và đề nghị:

+ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Ngọc H** từ 5 năm 6 tháng tù đến 6 năm 6 tháng tù

về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là từ 7 năm tù đến 8 năm 3 tháng tù.

+ Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo **Đoàn Mạnh H** từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội Làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức, từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là từ 45 tháng tù đến 54 tháng tù.

+ Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Minh T** từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội Làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức, từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là từ 39 tháng tù đến 48 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy: T bộ số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 bộ bình thủy tinh, 01 dấu tròn Công ty TNHH đầu tư phát triển thương mại TNC; 01 con dấu tròn Công ty TNHH cơ khí Thành Đô; 17 con dấu tròn không có nội dung; 01 USB chữ ký số Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp Mạnh Cường; 01 USB chữ ký số Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp Anh T; 01 USB chữ ký số Công ty TNHH cơ khí T Phụng; 01 USB chữ ký số Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp Hưng Thịnh Phát;

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 máy tính màu đen nhãn hiệu HP, 01 cây máy tính màu đen nhãn hiệu DELL, 01 máy tính xách tay màu trắng nhãn hiệu HP, 01 máy tính xách tay màu bạc nhãn hiệu DELL, 01 ổ cứng nhãn hiệu WD, 01 máy in nhãn hiệu EPSON, 01 máy in nhãn hiệu Canon, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là công cụ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu ASUS;

+ Tịch thu số tiền 672.700.000 đồng và số tiền các bị cáo đã nộp (bị cáo H 20.000.000đ, bị cáo H 20.000.000đ, bị cáo T 50.000.000đ) sung Ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Ngọc H, Đoàn Mạnh H mỗi bị cáo pH nộp lại số tiền thu lời bất chính là 3.041.129.712; Bị cáo Trần Minh T pH nộp lại T bộ số tiền thu lời bất chính là 2.106.628.664 đồng (trừ đi số tiền các bị cáo đã nộp).

Các bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Ngọc H, Đoàn Mạnh H, Trần Minh T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 01 năm 2022, Đoàn Mạnh H và Lê Ngọc H đã thành lập 05 công ty gồm: T Vũ, Anh T, Mạnh Cường, Hưng Thịnh Phát, T Phụng và thực hiện hành vi xuất bán trái phép 1.974 số hóa đơn GTGT tại các công ty này, với số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn là 1.119.101.535.479 đồng, sau khi trừ các chi phí mỗi bị cáo thu lời 3.041.129.712 đồng.

Từ tháng 5/2021 đến tháng 01/2022, Trần Minh T đã cùng bị cáo H, H thành lập 04 công ty gồm: Anh T, Mạnh Cường, Hưng Thịnh Phát, T Phụng và thực hiện hành vi xuất bán trái phép tổng số 1.591 hóa đơn GTGT tại các công ty này, với số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn là 845.578.932.821 đồng sau khi trừ các chi phí bị cáo T thu lời 2.106.628.664 đồng.

Bị cáo Lê Ngọc H còn có hành vi tàng trữ 9,05 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

Các bị cáo Đoàn Mạnh H, Trần Minh T còn có hành vi mua giấy chứng minh nhân dân giả và sử dụng giấy tờ giả này để thành lập công ty, mở tài khoản ngân hàng phục vụ cho việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT. Đoàn Mạnh H đã thuê người làm giả giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Khắc Tiệp có dán ảnh của H và sử dụng giấy CMND giả này để mở tài khoản ngân hàng, sau đó sử dụng tài khoản này để thực hiện các giao dịch ngân hàng để hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT tại các công ty. Trần Minh T đã thuê người làm giả giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh T có dán ảnh của T và sử dụng giấy CMND giả này để thành lập công ty Anh T, mở tài khoản ngân hàng cho công ty Anh T, sau đó sử dụng công ty và tài khoản này để thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận, Lê Ngọc H đã có hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Đoàn Mạnh H, Trần Minh T đã có hành vi phạm tội “Làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Lê Ngọc H đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 9,05 gam ma túy loại Methamphetamine nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lê Ngọc H, Đoàn Mạnh H, đã có hành vi xuất bán trái phép tổng số 1.974 số hóa đơn GTGT, thu lời bất chính 3.041.129.712 đồng; Trần Minh T đã có hành vi xuất bán trái phép tổng số 1.591 hóa đơn GTGT, thu lời bất chính 2.106.628.664 đồng. Các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép hóa đơn GTGT, tiền thu lời bất chính là nguồn thu nhập chính của các bị cáo nên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đoàn Mạnh H, Lê Ngọc H, Trần Minh T đã có hành vi phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” theo quy định tại điểm b,d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đoàn Mạnh H đã có hành vi mua CMND giả để mở tài khoản ngân hàng, sử dụng tài khoản ngân hàng nhiều lần thực hiện các giao dịch phục vụ việc bán trái phép hóa đơn GTGT; bị cáo Trần Minh T có hành vi mua CMND giả để thực hiện việc thành lập công ty, mở tài khoản ngân hàng phục vụ việc bán trái phép hóa đơn GTGT do vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đoàn Mạnh H, Trần Minh T đã có hành vi phạm tội “Làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản, khung hình phạt là có căn cứ, đúng quy định pháp luật

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực thuế, xâm hại đến lợi ích quốc gia về kinh tế, làm suy giảm đến ngân sách Nhà nước; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo H còn xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; hành vi làm giả tài liệu, con dấu của bị cáo Đoàn Mạnh H, Trần Minh T xâm phạm trật tự quản lý hành chính của tổ chức, cơ quan nhà nước. Vì vậy PH xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] *Về các tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] *Về các tình tiết giảm nhẹ:* Cả ba bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, và đã nộp một phần tiền thu lời bất chính nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo

Đoàn Mạnh H có ông nội là liệt sỹ, ông nội và bác ruột được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương; bị cáo H có bố được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương nên các bị cáo Lê Ngọc H, Đoàn Mạnh H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] *Về vai trò và hình phạt:* Đây là vụ án có đồng phạm. Bị cáo Lê Ngọc H và Đoàn Mạnh H là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép hoá đơn và hưởng số tiền thu lợi bất chính như nhau và nhiều nhất. Tuy nhiên H là người trực tiếp thành lập với công ty, trực giao dịch với khách hàng; H chỉ là người thực hiện hành vi giao hóa đơn cho các khách hàng nên vai trò thấp hơn H. Bị cáo Trần Minh T giúp sức thực hiện hành vi mua bán trái phép hoá đơn trong thời gian ngắn hơn, số tiền thu lợi bất chính ít hơn H và H nên có vai trò thấp hơn bị cáo H và bị cáo H.

Trong vụ án này, bị cáo H và bị cáo T phạm tội làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả của có quan, tổ chức cũng chỉ nhằm mục đích phục vụ cho việc mua bán hoá đơn của các bị cáo, chứ không sử dụng tài liệu đó để chiếm đoạt tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức cá nhân. Về nhân thân, bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H và T đã có tiền án nhưng đều đã được xoá án tích. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét, cân nhắc mức án phù hợp của hai tội mà các bị cáo đã phạm tội, để các bị cáo sớm trở về với xã hội, sớm khắc phục nộp lại tiền thu lợi bất chính.

nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, trừng trị.

[9] *Về số tiền thu lợi bất chính:* Bị cáo H và H pH nộp lại số tiền thu lợi bất chính 3.041.129.712 đồng Bị cáo T pH nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.106.628.664 đồng. Trừ cho các bị cáo số tiền các bị cáo đã nộp (bị cáo H đã nộp 20.000.000đồng, bị cáo H đã nộp 20.000.000đồng, bị cáo T đã nộp 50.000.000đồng).

[10] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các vật chứng là: Sổ ma túy còn lại sau giám định; 18 bộ con dấu (trong đó 01 bộ con dấu của công ty TNC, 17 bộ con dấu không rõ nội dung), 04 chữ ký số là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng hoặc liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 02 cây máy tính, 02 laptop, 01 ổ cứng, số tiền 672.700.000 đồng.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/8/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố H Phòng.

[11] *Về các vấn đề khác:*

Quá trình khám xét chỗ ở của Lê Ngọc H, Cơ quan điều tra phát hiện 14 USB chữ ký số của các công ty gồm: 0202016838; 0201853167; 0201848368;

0202016524; 0201894205; 0201881453; 0201894011; 0201881213; 0201783960; 0201799174; 0201908708; 0201908835; 0201908786; L62006041904. Bị cáo Lê Ngọc H khai các đồ vật thuộc về Bùi Huy Hợp, sinh năm: 1972, chỗ ở: đường cầu sắt, thôn Trang Quan, xã An Đồng, huyện A, TP H Phòng, là chỗ quen biết xã hội với H. Tại Cơ quan điều tra, Hợp khai nhận có đến nhà H và gửi đồ là 14 USB chữ ký số trên tay này nhưng do đã lâu nên không nhớ để đến lấy và đây là 14 USB chữ ký số của các công ty do Hợp thành lập để thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn nhưng đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hồng Bàng phát hiện bắt giữ, không liên quan đến Lê Ngọc H. Hợp cũng không biết, liên quan đến việc mua bán hóa đơn GTGT của bị cáo H và các bị cáo khác trong vụ án. Xác minh các USB chữ ký số trên và được biết đây là các chữ ký số của các công ty trong vụ án “Bùi Huy Hợp cùng đồng phạm mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận Hồng Bàng khởi tố truy tố, vụ án đã được truy tố, xét xử. Cơ quan điều tra tách 14 USB chữ ký số của các công ty gồm: 0202016838; 0201853167; 0201848368; 0202016524; 0201894205; 0201881453; 0201894011; 0201881213; 0201783960; 0201799174; 0201908708; 0201908835; 0201908786; L62006041904 để xem xét, xử lý sau.

Đối với giám đốc công ty T Phương khai thành lập công ty để kinh doanh sau đó bán lại cho H; giám đốc các công ty T Vũ, Hương Thịnh Phát khai không biết tại sao mình đứng tên giám đốc, không biết gì về hoạt động của các công ty nên Cơ quan điều tra không khởi tố bị cáo là có căn cứ.

Đối với Ngô Văn Mạnh, Nguyễn Thành Tr, Đặng Lệ Q thực hiện việc rút tiền từ tài khoản của các công ty, tuy nhiên họ không biết việc các bị cáo mua bán trái phép hóa đơn GTGT nên Cơ quan điều tra không khởi tố bị cáo là có căn cứ.

Đối với Trần Thị Huyền Hương là người làm dịch vụ thành lập các công ty giúp Trần Minh T, Hương không biết T sử dụng giấy CMND giả để thành lập công ty Anh T, không biết T thành lập các công ty để mua bán hóa đơn GTGT nên Cơ quan điều tra không khởi tố đối với Hương là có căn cứ.

Cơ quan điều tra tách rút hồ sơ, tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau đối với: giám đốc các công ty, người chuyển tiền, rút tiền hiện vắng mặt tại địa phương cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai; các công ty sử dụng hóa đơn GTGT đầu ra của 05 công ty trên chưa điều tra, xác minh được; các đối tượng mua, bán hoá đơn GTGT với H hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[12] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Các bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Ngọc H: 5 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”. Tổng hợp hình phạt là **7 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2021.

Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Đoàn Mạnh H: 24 tháng tù về tội “Làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”; 21 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”. Tổng hợp hình phạt là **45 tháng tù**. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 31/12/2021 đến ngày 28/3/2022.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo Lãnh đối với bị cáo H đến khi bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015,

Trần Minh T: 24 tháng tù về tội “Làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”; 15 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”. Tổng hợp hình phạt là **39 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2022.

2. Về tiền thu lợi bất chính:

Buộc bị cáo Lê Ngọc H pH nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.041.129.712 đồng. Trừ cho bị cáo 20.000.000 đồng đã nộp. Bị cáo H pH nộp tiếp số tiền là 3.021.129.712 (*Ba tỷ không trăm hai mươi một triệu một trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm mười hai*) đồng.

Buộc bị cáo Đoàn Mạnh H pH nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.041.129.712 đồng. Trừ cho bị cáo 20.000.000 đồng đã nộp. Bị cáo H pH nộp tiếp số tiền là 3.021.129.712 (*Ba tỷ không trăm hai mươi một triệu một trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm mười hai*) đồng.

Buộc bị cáo Trần Minh T pH nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.106.628.664 đồng. Trừ cho bị cáo 50.000.000 đồng đã nộp. Bị cáo T pH nộp tiếp 2.056.628.664 (*Hai tỷ không trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi tư*) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ma túy, dấu niêm phong số 691MT/PC09; 01 bộ bình thủy tinh có vòi hút;

+ 01 dấu tròn Công ty TNHH đầu tư phát triển thương mại TNC, MSDN0202090084; 01 dấu chức danh giám đốc Lê Thị Phương; 01 con dấu tròn Công ty TNHH cơ khí Thành Đô, MSDN: 0202003421;

- + 17 con dấu tròn không có nội dung;
- + 01 USB chữ ký số Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp Mạnh Cường, MSDN: 0202097499;
- + 01 USB chữ ký số Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp Anh T, MSDN: 0202093991;
- + 01 USB chữ ký số Công ty TNHH cơ khí T Phụng, MSDN: 0201190865;
- + 01 USB chữ ký số Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp Hưng Thịnh Phát, MSDN: 0202099055;
- Tịch thu sung quỹ nhà nước:
- + Số tiền 672.700.000 đồng (Theo Ủy nhiệm chi ngày 30/8/2022).
- + 01 máy tính màu đen nhãn hiệu HP có số seri: JPA236W8MX;
- + 01 cây máy tính màu đen nhãn hiệu DELL có số Reg Model: D17M, số Reg Type: D17M001;
- + 01 máy tính xách tay màu trắng nhãn hiệu HP có số S/N: CNU8191RBK;
- + 01 máy tính xách tay màu bạc nhãn hiệu DELL có số ID: 2014AP5273;
- + 01 ổ cứng nhãn hiệu WF 250GGB có số S/N: WX80A99K2062;
- + 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1: 867397051264259, số IMEI 2: 867397051264242;
- + 01 điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu Nokia mặt sau có dãy số Code: 0563314;
- + 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu ASUS có số IMEI 1: 359376091071820, số IMEI 2: 359376091071838;
- + 01 máy in nhãn hiệu EPSON mã LQ-301. Model PA81A có serial: *R9DY408977*;
- + 01 máy in nhãn hiệu Canon, mã LBP621CW, có số serial: NNXA107994.

(Đặc điểm chi tiết vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/8/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố H Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo pH nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày T án.

T hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP H Phòng;
- PV06 Công an TP H Phòng;
- Cục THADS TP H Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an TP H Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu T